

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~777~~/UBND-NV

V/v thực hiện Quy chế dân chủ ở xã,
phường, thị trấn; cơ quan hành chính nhà
nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận

Hà Đông, ngày 13 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận;
- Ủy ban nhân dân các phường;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc UBND quận.

Ngày 05/4/2022, Ủy ban nhân dân quận nhận được Văn bản số 961/UBND-NC ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố (gửi kèm Văn bản số 961/UBND-NC ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

Ủy ban nhân dân quận có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận; Ủy ban nhân dân các phường triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Văn bản số 961/UBND-NC ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

2. Công tác kiểm tra, chế độ thông tin báo cáo:

- Giao phòng Nội vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận; chủ động phối hợp kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác Cải cách hành chính và các chuyên đề khác. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân quận đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ tại các phường theo nội dung Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

+ Hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (qua Sở Nội vụ) theo đúng chế độ thông tin báo cáo.

- Giao các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận; Ủy ban nhân dân các phường báo cáo Ủy ban nhân dân quận (qua phòng Nội vụ) về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ định kỳ hàng quý và cuối năm (theo đề cương gửi kèm) trước ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo, cụ thể:

- Báo cáo Quý 1: trước ngày 10 tháng 3 hàng năm;

- Báo cáo Quý 2: trước ngày 10 tháng 6 hàng năm;
- Báo cáo Quý 3: trước ngày 10 tháng 9 hàng năm;
- Báo cáo Quý 4: trước ngày 10 tháng 12 hàng năm;

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận (qua phòng Nội vụ) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân vận Quận ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT, NVM

5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 961 /UBND-NC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

V/v thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc TP

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn.

Triển khai Kế hoạch số 38-KH/BCĐ ngày 27/01/2022 của Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Thành phố về Công tác trọng tâm năm 2022, UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở như sau:

1. Các văn bản áp dụng

a) Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

Thực hiện theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 2 nội dung:

- Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị.
- Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) UBND xã, phường, thị trấn

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2016/TT-BNV nêu trên. Đồng thời, thực hiện các quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

a) Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố.

- Căn cứ quy định tại Chương II, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV, thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới (đối với cơ quan, đơn vị chưa xây dựng) Quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Tùy theo thực tế, có thể xây dựng 01 văn bản gồm nhiều nội dung hoặc xây dựng nhiều văn bản quy định từng nội dung cụ thể (như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua - khen thưởng trong cơ quan; Quy chế hội họp, giao ban; Quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị; Quy chế về công khai thông tin; Quy chế về lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức; Quy chế hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân...), đảm bảo thuận tiện, phù hợp trong tổ chức thực hiện, theo dõi, xử lý, đánh giá của cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ quy định tại Chương III, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, thực hiện rà soát quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc nội bộ của cơ quan, đơn vị để bổ sung các quy định về thực hiện dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan (tiếp nhận và giải quyết TTHC; giải quyết công việc của công dân, tổ chức; tiếp nhận, tiếp thu, phản hồi, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, góp ý; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo).

- Chủ động tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan gắn với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động rà soát, hoàn thiện các sổ sách ghi chép, văn bản giấy tờ liên quan Quy chế dân chủ của đơn vị (Biên bản Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; hồ sơ giải quyết các vụ việc liên quan dân chủ ...)

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

b) UBND xã, phường, thị trấn:

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về Quy chế dân chủ trong cơ quan tại tiết a, mục 2 văn bản này.

- Đồng thời, thực hiện các quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, gồm:

+ Lập, thông qua, tổ chức thực hiện các Kế hoạch: (1) Kế hoạch thực hiện những nội dung công khai. (2) Kế hoạch thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định (gồm: những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp và những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để các cấp có thẩm quyền quyết định). (3) Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã.

+ Thông qua Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã

để cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết để nhân dân giám sát quá trình thực hiện các Kế hoạch nêu trên.

+ Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình; xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

+ Đối với UBND cấp xã, báo cáo HĐND cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các Kế hoạch trên tại kỳ họp gần nhất của HĐND. Đối với UBND các phường, thực hiện báo cáo với UBND quận, UBND thị xã để tổng hợp, báo cáo tại kỳ họp gần nhất của HĐND quận, thị xã.

3. Công tác kiểm tra, chế độ thông tin báo cáo

- Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố; chủ động phối hợp với kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác Cải cách hành chính và các chuyên đề khác.

- Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố chủ động tự kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, UBND cấp huyện có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ tại các xã, phường, thị trấn theo nội dung tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

- Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ định kỳ hàng quý và cuối năm (theo Đề cương gửi kèm) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo; đính kèm Phụ lục Báo cáo công tác Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BCD XD& TH QCDC ở cơ sở TP
- Ban Dân vận Thành ủy; (đề b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, Các PCVP;
- Các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, NC (Đinh), SNV (Hài)

17947 - 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

(Kèm theo Công văn số: 961 /UBND-SNV ngày 14/2022)

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Các văn bản đã ban hành.
- Công tác triển khai, tuyên truyền.
- Công tác đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra.
- Công tác phối hợp với Công đoàn, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể.
- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư công đồng.
- Xử lý các vụ việc (nếu có).

II. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ

1. Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng, hàng quý và 6 tháng, tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.
- Thông báo công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết về các nội dung phải công khai (theo Điều 7, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP).
- Việc lấy ý kiến đối với những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, được tham gia ý kiến (theo Điều 9, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP).
- Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
- Việc đánh giá hàng tháng, cuối năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Thành phố.
- Lắng nghe ý kiến phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.
- Việc mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện và các tài sản trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Công tác giải quyết Thủ tục hành chính đối với tổ chức và công dân.
- Việc chỉ đạo, đôn đốc, chấn chỉnh, xử lý cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp xúc, giải quyết công việc đối với tổ chức và công dân.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu. Lắp đặt hòm thư góp ý và định kỳ xử lý thông tin góp ý.

- Việc lấy ý kiến người dân đối với những chương trình, dự án do cơ quan, đơn vị xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành, thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao; làm việc định kỳ, hướng dẫn đối với cấp dưới.

III. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn (Các quận, huyện, thị xã tổng hợp từ cấp xã, báo cáo thêm nội dung này)

1. Những nội dung công khai để dân biết

- Số lượng, tỷ lệ số xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch thực hiện những nội dung công khai.

- Đánh giá tỉ lệ phần trăm các nội dung đã thực hiện công khai; tỉ lệ phần trăm các nội dung đã thực hiện công khai đúng quy định về thời điểm, thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung công khai.

- Đánh giá chung về cách thức triển khai thực hiện, thời gian thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND cấp xã.

2. Những nội dung nhân dân bàn và quyết định

- Số lượng, tỷ lệ số xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định.

- Việc lập biên bản tổng hợp kết quả về những nội dung đã đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định.

- Cách thức, hình thức nhân dân bàn; giá trị thi hành đối với những quyết định đó; trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong qua trình theo dõi, hướng dẫn hoặc thực hiện đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.

- Trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn, tiếp thu, phản hồi của chính quyền cấp xã đối với những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

3. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

- Số lượng, tỷ lệ số xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch để lấy ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã.

- Hình thức nhân dân tham gia ý kiến; trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn, tiếp thu, phản hồi, tổ chức thực hiện của chính quyền cấp xã.

4. Những nội dung nhân dân tham gia giám sát

- Hình thức để thực hiện việc giám sát của Nhân dân.
- Trách nhiệm chính quyền cấp xã trong việc tạo điều kiện để Nhân dân giám sát.

5. Công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**